Ký bởi: Huyện ủy Đam Rông
Email: hudamrong@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Lâm Đồng
Ngày ký: 13.02.2020 14:55:40 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN UỶ ĐAM RÔNG
*
Số 921 - CV/HU
V/v báo cáo bổ sung kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng.

Thực hiện Công văn số 2142 -CV/BTCTU ngày 05/02/2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc báo cáo bổ sung kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Sau khi rà soát, tổng hợp số liệu, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy số liệu bổ sung kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW và 04 năm thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW *(theo biểu mẫu đính kèm)*.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như kính gửi,
- Lưu Văn phòng và BTC Huyện uỷ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Nguyễn Văn Lộc

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤ LỤC 1D1

TỔNG HỢP SỐ LIỆU BIÊN CHẾ (NGƯỜI HƯỞNG LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC) CÁC CƠ QUAN KHỐI ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CT - XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao	Số người làm việc thực tế thời điểm 31/12/2019					Ghi chú:
			Tổng số	Công chức	Viên chức	Hợp đồng 68	*Hợp đồng khác	
	CỘNG CHUNG TOÀN HUYỆN	**64**	**53**	**47**	**1**	**4**	**1**	
-	**LÃNH ĐẠO HUYỆN**	**3**	**3**	**3**				
I	**Cơ quan đảng cấp huyện**	**29**	**28**	**23**	**0**	**4**	**1**	
1	Văn phòng	10	**13**	8		4	1	
2	Ban Tổ chức	6	**4**	4				
3	Ban Tuyên giáo	4	**4**	4				
4	Ủy ban kiểm tra	5	**4**	4				
5	Ban Dân vận	4	**3**	3				

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao	Số người làm việc thực tế thời điểm 31/12/2019					Ghi chú:
			Tổng số	Công chức	Viên chức	Hợp đồng 68	*Hợp đồng khác	
II	**MTTQ và tổ chức CT-XH cấp huyện**	**27**	**21**	**21**	**0**	**0**	**0**	
1	Mặt trận Tổ quốc	8	**6**	6				
2	Đoàn TNCS HCM	6	**3**	3				
3	Hội phụ nữ	6	**5**	5				
4	Hội nông dân	4	**4**	4				
5	Hội cựu chiến binh	3	**3**	3				
III	**ĐVSN trực thuộc cấp huyện**	**5**	**1**		**1**			
3.1	Trung tâm Chính trị huyện	5	**1**		1			

Lưu ý: * Số biên chế thực tế là số công chức, viên chức, lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm báo cáo.

* Hợp đồng khác bao gồm: Hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ; Hợp đồng chờ thi công chức, viên chức; các loại hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà không phải hợp đồng theo Nghị định 68

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤ LỤC 1D2

TÌNH HÌNH TUYỂN DỤNG, NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI, THỰC HIỆN TINH GIẢN BIÊN CHẾ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	30/6/2019 - 31/12/2020								Ghi chú:
		Tuyển mới	Nghỉ hưu đúng tuổi	Các trường hợp tinh giản biên chế theo nghị định của CP						
				Tổng	Do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự	Do cơ cấu lại theo vị trí việc làm	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn	Do phân loại, đánh giá	Các trường hợp khác	
		1	2	3	4	5	6	7	8	
	CỘNG CHUNG	0								
-	**LÃNH ĐẠO HUYỆN**									
I	**Cơ quan đảng cấp huyện**									
1	Văn phòng									
2	Ban Tổ chức									
3	Ban Tuyên giáo									
4	Ủy ban kiểm tra									
5	Ban Dân vận									
II	**huyện**									
1	Mặt trận Tổ quốc									
2	Đoàn TNCS HCM									
4	Hội phụ nữ									
5	Hội nông dân									
6	Hội cựu chiến binh									
III	**ĐVSN trực thuộc cấp huyện**									
3.1	Trung tâm Chính trị huyện									
3.2	Đơn vị sự nghiệp khác (*nếu có*)									
3.3	...									
...	...									

Lưu ý: * Số biên chế thực tế là số công chức, viên chức, lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm báo cáo.
* Hợp đồng khác bao gồm: Hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ; Hợp đồng chờ thi công chức, viên chức; các loại hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà không phải hợp đồng theo Nghị định 68

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤC LỤC 1D3

TỔNG HỢP BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG (HĐ 68, HỢP ĐỒNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ) KHỐI HÀNH CHÍNH CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN

(Kèm theo Công văn 921 -CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao năm 2019			Số người làm việc thực tế tại thời điểm 31/12/2019				Ghi chú:
		Tổng số	Công chức	HĐ 68	Tổng số	Công chức	HĐ 68	*Hợp đồng khác	
	TỔNG CỘNG (I+II)	**100**	**96**	**4**	**95**	**92**	**3**	**0**	
I	**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (I+II)**	**5**	**5**		**5**	**5**			
1	Phó Chủ tịch HĐND	2	2		2	2			
2	Ban Pháp chế	1	1		1	1			
3	Ban Kinh tế - xh	1	1		1	1			
4	Ban Dân tộc (nếu có)	1	1		1	1			

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao năm 2019			Số người làm việc thực tế tại thời điểm 31/12/2019				Ghi chú:
		Tổng số	Công chức	HĐ 68	Tổng số	Công chức	HĐ 68	*Hợp đồng khác	
II	**UBND HUYỆN**	**95**	**91**	**4**	**90**	**87**	**3**		
1	Văn phòng HĐND, UBND	19	15	4	18	15	3		
2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	8	8		8	8			
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	9	9		9	9			
4	Phòng Lao động - TBXH	6	6		6	6			
5	Phòng Nội vụ	7	7		6	6			
6	Phòng Nông nghiệp và PTNT	8	8		8	8			
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9	9		7	7			
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	7	7		7	7			
9	Phòng Tư pháp	4	4		4	4			
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5		5	5			
11	Phòng Y tế	4	4		4	4			
12	Thanh tra huyện	5	5		4	4			
13	Phòng Dân tộc	4	4		4	4			

Lưu ý: * Số biên chế thực tế là số công chức, viên chức, lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm báo cáo.

* Hợp đồng khác bao gồm: Hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ; Hợp đồng chờ thi công chức, viên chức; các loại hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà không phải hợp đồng theo Nghị định 68

ĐẢNG ĐỘNG SẢN LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤ LỤC 1D4

TỔNG HỢP BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP, NGƯỜI LAO ĐỘNG (HĐ 68, HỢP ĐỒNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ) CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao năm 2019			Số người làm việc thực tế tại thời điểm 31/12/2019				Ghi chú:
		Tổng số	Biên chế sự nghiệp	HĐ 68	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	HĐ 68	*Hợp đồng khác	
	TỔNG CỘNG	**1139**	**1139**	**0**	**1101**	**1028**	**0**	**73**	
1	Dạy nghề	**13**	13		**13**	12		1	
2	Khoa học và công nghệ	**0**	0						
3	Giáo dục và Đào tạo	**1005**	1005		974	902		72	
4	Y tế	**0**	0						
5	Thông tin và tuyên truyền	**20**	20		17	17			
6	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	**101**	101		97	97			

Lưu ý: * Số biên chế thực tế là số công chức, viên chức, lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm báo cáo.

* Hợp đồng khác bao gồm: Hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ; Hợp đồng chờ thi công chức, viên chức; các loại hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà không phải hợp đồng theo Nghị định 68

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤ LỤC 1D5

TÌNH HÌNH TUYỂN DỤNG, NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI, THỰC HIỆN TINH GIẢN BIÊN CHẾ KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc	30/6/2019- 31/12/2019								Ghi chú:
		Tuyển mới	Nghỉ hưu đúng tuổi	Các trường hợp tinh giản biên chế theo nghị định của Chính phủ						
				Tổng	Do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự	Do cơ cấu lại theo vị trí việc làm	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn	Do phân loại, đánh giá	Các trường hợp khác	
		1	2	3	4	5	6	7	8	
	TỔNG CỘNG	0								
A	**KHỐI HÀNH CHÍNH**									
1	**CƠ QUAN HĐND HUYỆN**									
2.1	Ban Pháp chế									
2.2	Ban Kinh tế - Xã hội									
2.3	Ban Dân tộc (nếu có)									
2	**Cơ quan UBND Huyện**									
2.1	Văn phòng HĐND, UBND									
2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng									
2.3	Phòng Giáo dục và Đào tạo									
2.4	Phòng Lao động - TBXH									
2.5	Phòng Nội vụ									
2.6	Phòng Nông nghiệp và PTNT									
2.7	Phòng Tài chính - Kế hoạch									
2.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường									
2.9	Phòng Tư pháp									
2.1	Phòng Văn hóa và Thông tin									
2.11	Phòng Y tế									
2.12	Thanh tra huyện									
2.13	Phòng Dân tộc									
VI	**ĐVSN thuộc huyện**									
1	Dạy nghề									
2	Văn hóa, thể thao và du lịch									
3	Giáo dục và đào tạo									
4	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác									

* Hợp đồng khác bao gồm: Hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ; Hợp đồng chờ thi công chức, viên chức; các loại hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà không phải hợp đồng theo Nghị định 68

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤ LỤC 1D6

Thống kê số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Đơn vị hành chính (xã, phường, thị trấn)	Số ĐVHC cấp xã	Cán bộ cấp xã	Công chức cấp xã	Người HĐKCT ở cấp xã	Số thôn, tổ dân phố	Người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố	Ghi chú
1	**Thực tế tại thời điểm 30/4/2015**	**8**	**94**	**96**	**142**	**52**	**368**	
	Chi lương và phụ cấp từ NSNN		94	96	142	-	368	
2	**Thực tế tại thời điểm 30/6/2017**	**8**	**92**	**96**	**137**	**56**	**400**	
	Chi lương và phụ cấp từ NSNN	-	92	96	137	-	400	
3	**Thực tế tại thời điểm 30/6/2019**	**8**	**90**	**96**	**129**	**53**	**383**	
	Chi lương và phụ cấp từ NSNN	-	90	96	129	-	383	

Ghi chú: - Số người thực tế là số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm báo cáo.

- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã là các đối tượng được quy định tại Nghị

- Xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã; thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, buôn, khu phố, tổ dân phố… sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố (không bao gồm tổ nhân dân, tổ tự quản...).

'-Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bao gồm tất cả những người được hưởng phụ

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN UỶ ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Phụ lục 1C

TỔNG HỢP TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017			Số lượng tính đến thời điểm 31/12/2019			Tăng (+), giảm (-)			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	
	TỔNG CỘNG		**23**	-	-	**23**					
1	**Khối Đảng**		**5**			**5**					
1.1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện		5			5					
1.2	Các đảng ủy trực thuộc										
2	**Khối chính quyền địa phương**		**13**			**13**					
2.1	Cơ quan chuyên môn (gọi tắt là phòng)		13			13					
2.2	Các tổ chức hành chính khác										
3	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**		**5**			**5**					

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Phụ lục 2C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Danh mục	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017									Số lượng tính đến thời điểm 31/12/2019								
		Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác	Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác
	TỔNG CỘNG	**42**	**33**	**2**	**0**	**0**	**1**	**1**	**1**	**4**	**40**	**33**	**2**	**0**	**0**	**1**	**1**	**0**	**3**
1	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp huyện	1		1							1		1						
2	ĐVSN thuộc UBND cấp huyện	41	33	1			1	1	1	4	39	33	1			1	1		3

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Phụ lục 3C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CẤP HUYỆN

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 31/12/2019	So sánh (cột 4 - cột 3)	Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	**23**	**23**		
I	**Khối các Cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện**	**5**	**5**	0	
1	Ban Tổ chức	1	1	0	
2	Ban Tuyên giáo	1	1	0	
3	Ban Dân vận	1	1	0	
4	Cơ quan UBKT	1	1	0	
5	Văn phòng	1	1	0	
II	**Khối chính quyền địa phương**	**13**	**13**		
1	Phòng Dân tộc	1	1		
2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1	1		
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	1		
4	Phòng Lao động - TBXH	1	1		
5	Phòng Nội vụ	1	1		
6	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1	1		
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1		
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1		
9	Phòng Tư pháp	1	1		
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	1		
11	Phòng Y tế	1	1		
12	Thanh tra huyện	1	1		
13	Văn phòng HĐND, UBND	1	1		
III	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**	**5**	**5**		
1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1	1		
2	Hội Nông dân	1	1		
3	Hội LH Phụ nữ	1	1		
4	Hội Cựu chiến binh	1	1		
5	Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh	1	1		

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Phụ lục 7C1

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2017)

(Kèm theo Công văn 921 -CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG	**9**			**1**	**8**			**24**	**39**					
1	**Lãnh đạo cấp huyện**	9			1	8									
2	**Các cơ quan cấp huyện**								**23**	**38**					
2.1	Khối Đảng								5	8					
2.2	Khối chính quyền địa phương								13	20					
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH								5	10					

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Phụ lục 7C3

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2017)

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG						
1	**Lãnh đạo cấp huyện**						
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện	4	1	3			
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện	2	*Kiêm nhiệm*	2			
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện	3	Kiêm nhiệm	2			
2	**Các cơ quan cấp huyện**						
2.1	***Khối Đảng***				***23***	***38***	
2.1.1	Ban Tổ chức				***5***	***8***	
2.1.2	Ban Tuyên giáo				1	2	
2.1.3	Ban Dân vận				1	1	
2.1.4	Cơ quan UBKT				1	1	
2.1.5	Văn phòng				1	2	
2.2	***Khối chính quyền địa phương***				1	2	
2.2.1	Phòng Dân tộc				***13***	***20***	
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng				1	1	
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo				1	2	
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH				1	3	
2.2.6	Phòng Nội vụ				1	1	
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT				1	2	
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch				1	1	
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường				1	2	
2.2.11	Phòng Tư pháp				1	2	
					1	1	

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin				1	1	
2.2.13	Phòng Y tế				1	1	
2.2.14	Thanh tra huyện				1	1	
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện				1	2	
2.3	***Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH***				***5***	***10***	
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				1	2	
2.3.2	Hội Nông dân				1	2	
2.3.3	Hội LH Phụ nữ				1	2	
2.3.4	Hội Cựu chiến binh				1	2	
2.3.5	Đoàn thanh niên CS HCM				1	2	

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Phụ lục 7C4

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

(Thời điểm 31/12/2019)

(Kèm theo Công văn 921 -CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG	**9**			**1**	**8**									
1	**Lãnh đạo cấp huyện**	9			1	8									
2	**Các cơ quan cấp huyện**								**22**	**28**					
2.1	Khối Đảng								5	7					
2.2	Khối chính quyền địa phương								13	16					
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH								4	5					

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Phụ lục 7C6

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Thời điểm 31/12/2019)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG	**58**	**1**	**7**	**22**	**28**	
1	**Lãnh đạo cấp huyện**	**8**	**1**	**7**			
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện	4	1	3			
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện	2	1 (KN)	2			
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện	2	*1(KN)*	*2*			
2	**Các cơ quan cấp huyện**	**48**	**-**	**-**	**22**	**28**	
2.1	***Khối Đảng***	***12***			***5***	***7***	
2.1.1	Ban Tổ chức	3			1	2	
2.1.2	Ban Tuyên giáo	2			1	1	
2.1.3	Ban Dân vận	2			1	1	
2.1.4	Cơ quan UBKT	2			1	1	
2.1.5	Văn phòng	3			1	2	
2.2	***Khối chính quyền địa phương***	***27***			***13***	***16***	
2.2.1	Phòng Dân tộc	1			1	1	
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	3			1	2	
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4			1	3	
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH	2			1	1	
2.2.6	Phòng Nội vụ	3			1	2	
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	2			1	1	
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2			1	1	
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2			1	1	
2.2.11	Phòng Tư pháp	1			1		
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin	2			1	1	
2.2.13	Phòng Y tế	1			1	-	
2.2.14	Thanh tra huyện	1			1	1	
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện	3			1	2	

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.3	***Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH***	***9***			***4***	***5***	
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2			KN	2	
2.3.3	Hội Nông dân	2			1	1	
2.3.4	Hội LH Phụ nữ	1			1		
2.3.5	Hội Cựu chiến binh	2			1	1	
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM	2			1	1	

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤ LỤC 8C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CẤP TRƯỞNG, CẤP PHÓ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017		Số lượng tính đến thời điểm 31/12/2019	
		Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó
	TỔNG CỘNG	**41**	**59**	**37**	**58**
I	**Giáo dục và đào tạo**	**34**	**47**	**32**	**48**
1	Đại học				
2	Trung học phổ thông				
3	Trung học cơ sở	10	11	10	11
4	Tiểu học	15	20	14	20
5	Mầm non	9	16	8	17
II	**Giáo dục nghề nghiệp**	**1**	**2**	**1**	**2**
1	Cao đẳng				
2	Trung cấp				
3	Trung tâm	1	2	1	2
III	**Sự nghiệp Y tế**				
1.	Bệnh viện				
2.	Trung tâm				
IV	**Sự nghiệp Khoa học và công nghệ**				
V	**Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT**	**1**	**2**	**1**	**1**
VI	**Sự nghiệp Thông tin và truyền thông**	**1**	**1**	**1**	**2**
VII	**Sự nghiệp Văn hóa, Thể dục thể thao**	**1**	**1**		
VIII	**Sự nghiệp khác**	**3**	**6**	**2**	**5**

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤ LỤC 9C1

KẾT QUẢ 02 NĂM THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT 18-NQ/TW

(Kèm theo Công văn 921 -CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
	TỔNG CỘNG							
1	Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện	1	1		1			
2	Thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện	1	1		1			
3	Thí điểm trưởng ban tổ chức cấp ủy đồng thời là trưởng phòng nội vụ cấp huyện	1	0					
4	Thí điểm chủ nhiệm uy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra cấp huyện	1	0					
5	Thí điểm hợp nhất ban tổ chức cấp ủy với phòng nội vụ cấp huyện	1	0					
6	Thí điểm hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy với thanh tra cấp huyện	1	0					
7	Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp ủy cấp huyện	1	0					
8	Hợp nhất văn phòng cấp uỷ với văn phòng hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có điều kiện	1	0					
9	Thực hiện mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp huyện	1	0					
10	Tổ chức cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện	1	0					
11	Sắp xếp các ban quản lý dự án cấp huyện	0	0					
12	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã	8	3					

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
13	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã	8	3					
14	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã	8	0					
15	Hợp nhất thôn, tổ dân phố	56	6 (giảm 3 thôn)					
16	Khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng	0	0					
17	Khắc phục tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên	35/53	35					
18	Thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố	56	53					

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤ LỤC 9C2
KẾT QUẢ HỢP NHẤT MỘT SỐ CƠ QUAN KHÁC

(Kèm theo Công văn 921-CV/HU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
	TỔNG CỘNG	6	6		3		3	
1	Sáp nhập Trung tâm Văn hóa TDTT với Đài Truyền Thanh - Truyền hình huyện	2	2		1		1	
2	Sáp nhập Trung tâm QL&KTCTCC với Trung tâm PTQĐ	2	2		1		1	
3	Sáp nhập các đơn vị trường học	2	2		1		1	

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

PHỤC LỤC 10C1

Số liệu giảm chi ngân sách nhà nước do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương

STT	Năm	Tổng kinh phí giảm	Tổ chức hành chính		Biên chế	
			Số lượng tăng giảm so với năm trước	Giảm chi NSNN do sắp xếp ĐVHC so với năm trước (triệu đồng)	Số lượng tăng giảm so với năm trước	Giảm chi NSNN do sắp xếp ĐVHC so với năm trước (triệu đồng)
1	*2*	*3=5+7*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	Thực hiện năm 2017	179			2	179
2	Thực hiện năm 2018	210			2	210
3	Đánh giá thực hiện năm 2019	116			1	116
4	Dự toán năm 2020	280			2	280

Ghi chú:

(Cột 5) kinh phí thực tế địa phương giảm chi NSNN do sắp xếp đơn vị hành chính

(Cột 7), gồm: (I) Giảm chi tiền lương (số lượng biên chế giảm X với hệ số lương ngạch bậc, phụ cấp X thời gian thực tế tinh giảm; (II) giảm chi hoạt động (số lượng biên chế giảm X với định mức hoạt động biên chế X thời gian thực tế tinh giản.

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Phục lục 10D1

Số liệu giảm chi NSNN do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập
Thực hiện năm 2017, 2018, đánh giá thực hiện năm 2019 và dự toán năm 2020

STT	Lĩnh vực sự nghiệp công lập	Tổng số đơn vị thay đổi sắp xếp bộ máy	Số biên chế giảm so với năm trước	Giảm chi NSNN do sắp xếp bộ máy và giảm biên chế so với năm trước (triệu đồng)
I	**Thực hiện năm 2017**	**0**	**5**	**218**
1	Sự nghiệp KHCN			
2	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	0	4	192
3	Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT			
4	Sự nghiệp Thông tin, truyền thông và báo chí			
5	Sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao			
6	Sự nghiệp y tế			
7	Sự nghiệp khác			
II	**Thực hiện năm 2018**	0	1	26
1	Sự nghiệp KHCN	**0**	**2**	**239**
2	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo			
3	Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT	0	2	239
4	Sự nghiệp Thông tin, truyền thông và báo chí			
5	Sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao			
6	Sự nghiệp y tế			
7	Sự nghiệp khác			
III	**Đánh giá thực hiện năm 2019**	**6**	**26**	**2,863**
1	Sự nghiệp KHCN			
2	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	2	20	2,111
3	Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT		1	109
4	Sự nghiệp Thông tin, truyền thông và báo chí	1		
5	Sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao	1	1	109
6	Sự nghiệp y tế			
7	Sự nghiệp khác	2	4	534
IV	**Dự toán năm 2020**	**0**	**40**	**4,788**
1	Sự nghiệp KHCN			
2	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	0	34	4,284
3	Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT			
4	Sự nghiệp Thông tin, truyền thông và báo chí			
5	Sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao		1	84
6	Sự nghiệp y tế			
7	Sự nghiệp khác	0	5	420